LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN ANH ĐỘNG

KIÊN GIANG
NHỮNG DẤU ẤN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN ANH ĐỘNG

Sưu tầm, biên soạn và giới thiệu

KIÊN GIANG
NHỮNG DẤU ẤN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điển (Trần Quang Điển)	*Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô	*Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy	*Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình	*Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính	*Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam	*Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội	*Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường	*Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên	*Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích	*Ủy viên*

Giám đốc
Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam", với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điển
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

TẢN MẠN KIÊN GIANG

Nhìn bao quát trên bản đồ phần Nam bộ của nước Việt Nam, Kiên Giang hiện ra ở phía cực Tây - Nam, phần đất thềm lục địa có dáng tựa một cây thước thợ. Bờ biển nối dài Nam - Bắc từ ranh giới tỉnh Cà Mau lên đến nửa đoạn (khoảng 100km) tới thị xã Rạch Giá bỗng dưng bẻ ngoặt về Tây - Bắc cho tới biên giới Campuchia (khoảng 100km nữa), vịnh biển Tây - Nam nầy có 105 hòn đảo lớn nhỏ thuộc Kiên Giang. Một đặc điểm riêng biệt của bờ biển Kiên Giang mà cả nước ít có được, đó là thềm lục địa được bồi tụ hàng năm bởi phù sa sông Mê Kông đưa về. Nó cứ trầm tích để nới rộng đất đai mà chiều diễn tiến cứ tiếp tục mở ra nhiều hứa hẹn. Người ta nói mỗi năm có nơi bãi đất lấn biển đến 20 - 30m. Thực tế chỉ trong hai thiên niên kỷ gần đây bờ biển đã nhô ra đến trên 30km (theo di chỉ Óc Eo cho thấy) bằng những lớp phù sa trầm tích, trên đó mọc lên những xóm làng mới cùng ruộng vườn

xanhtốt. Điều rất lý thú là có những hòn đảo xa khơi trước đây nay đã được "định cư" thành núi trong đất liền, nhưng chúng vẫn còn mang tên "hòn" (Hòn Đất, Hòn Me, Hòn Quéo, Hòn Sóc, Hòn Chông...) Đó là tặng phẩm vĩ đại của thiên nhiên mà ít nơi nào có được.

Tên gọi KIÊN GIANG, trước tiên nó cấu thành bởi một con sông (sông Rạch Giá) cộng với một *từ* Hán - Việt là "Kiên" của ông Mạc Thiên Tứ đặt ra vào năm 1739, có lẽ ông cho rằng đây là một vùng đất, một con sông KIÊN CƯỜNG BẤT KHUẤT. *Từ* Kiên Giang xuất hiện lần đầu tiên là tên một đơn vị quân quản: Đạo Kiên Giang. Sở lỵ của Đạo nầy nằm tại cửa sông Rạch Giá. Nhưng đến khi con sông Rạch Giá được đổi vị thế và tính từ (huyện Rạch Giá, quản hạt Rạch Giá, thị xã Rạch Giá...) thì cái tên "quân quản" (Đạo Kiên Giang) dần dần cũng bị thay đổi tính từ, nó mang tên một con sông vừa Nôm vừa Hán: Sông Kiên. Mặc dù con sông Kiên không được phổ biến sâu rộng trong dân gian nhưng nó được nhiều sách vở, văn bản nói đến từ khi Rạch Giá không còn là tên một con sông nữa. Đạo Kiên Giang ban đầu qua nhiều lần thay đổi thế vị (huyện Kiên Giang, Sông Kiên) mãi đến ngày 21-10-1956, được chánh quyền Sài Gòn đưa lên vị thế cấp tỉnh